TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **53**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Anh.

2. Bà Trần Thị Ý Nhi.

-***Thư ký phiên tòa:***Ông Nguyễn Văn Hưng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số:176/2018/TLST-HNGĐ, ngày10 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1992. Có mặt.

Nơi cư trú: Số nhà 45 đường ĐT 766, thôn 4, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Phạm Xuân V, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Đỗ Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Xuân V tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào năm 2016. Hạnh phúc chưa được bao lâu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về việc sinh hoạt trong gia đình, nuôi dạy con cái, thậm chí có lần anh V còn đánh chị H. Do thấy rằng vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, nên từ đầu năm 2018 vợ chồng đã ly thân, chị H về nhà cha mẹ đẻ sinh sống. Đến nay chị H xác định không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh V có một con chung là cháu Phạm Gia Khánh A, sinh ngày 26/9/2016, chị H đang nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh V cấp dưỡng số tiền 3.000.000đồng/tháng (Ba triệu đồng), cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện nay anh V đang làm nghề mua bán, sữa chữa máy tính tại thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập cụ thể chị H không biết, nhưng kể từ khi vợ chồng ly thân, nhưng hàng tháng anh V đều gửi 3.000.000đồng để nuôi con.

Tòa án đã tiến hành thông báo, tống đạt và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Phạm Xuân V theo đúng quy định pháp luật, nhưng anh không đến tham gia. Qua quá trình xác minh, Tòa án xác định được chị H và anh V đã ly thân hơn 06 tháng, do mâu thuẫn về chi tiêu trong gia đình, vợ chồng có 01 con chung và anh V đang làm công việc mua bán, sữa chữa máy tính thu nhập hàng tháng là 5.00.000đồng (Năm triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử, Thu ký phiên tòa tuân thủ đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn không chấp quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Thấy rằng chị H và anh V chung sống với nhau không có hạnh phúc, vợ chồng mâu thuẫn và đã ly thân trong thời gian dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung, cháu Phạm Gia Khánh A đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi, còn quá nhỏ và cần có sự chăm sóc từ người mẹ, nên giao cháu A cho chi H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, xét về thu nhập,

công việc và điều kiện nuôi cháu A, thì cần chấp nhận mức cấp dưỡng hàng tháng với số tiền 1.390.000 đồng là phù hợp. Về tài sản chung và nợ chung, do chị H không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:*Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện đề ngày 7/5/2018, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1, Điều 35 và khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa*: Anh Phạm Xuân V là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V, là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Giữa chị Đỗ Thị H và anh Phạm Xuân V tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc. Mà theo chị H, xuất phát từ việc bất đồng trong chi tiêu gia đình, việc nuôi dạy con cái, làm rạn nứt tình cảm vợ chồng, từ đó mà phát sinh mâu thuẫn. Qua quá trình xác minh, thì những nội dung trên là sự thật.Trong thời gian ly thân khoảng 06 tháng, bản thân anh V không chủ động hòa hợp, hàn gắn tình cảm.Vì vậy, có đủ cơ sở để thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng chị H và anh V không còn hạnh phúc nên Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung:* Chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Gia Khánh A, sinh ngày 26/9/2016. Thấy rằng, đây là yêu cầu hoàn toàn phù hợp, bởi lẽ đến nay cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi, còn quá nhỏ nên cần sự chăm nom, chăm sóc trực tiếp của người mẹ, bên cạnh đó, chị H có đầy đủ sức khỏe, đủ khả năng lao động kiếm tiền đảm bảo cho việc nuôi con cái. Vì vậy, cần giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Phạm Xuân V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Sau khi xem xét về điều kiện nuôi con, thu nhập, công việc của anh V, thấy rằng mức cấp dưỡng 3.000.000đồng/tháng do chị H yêu cầu là chưa phù hợp, vì vậy cần điều chỉnh lại và buộc anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với số tiền 2.000.000đồng/tháng, như yêu cầu của chị H tại phiên tòa là phù hợp, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 8/2018, cho đến khi cháu Phạm Gia Khánh A đủ 18 tuổi.

[7] *Về tài sản chung, nợ chung:*Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét trong bản án này.

[8] *Về án phí:* Chị Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứvào:

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39;điểm b khoản 2 Điều 227; điểm a, khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51;Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H ly hôn anh Phạm Xuân V.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị H được quyền trực tiếp nuôi con là cháu Phạm Gia Khánh A, sinh ngày 26/9/2016. Anh Phạm Xuân V có nghĩa vụ cấp dưỡng với số tiền là 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với phần quyết định về cấp dưỡng nuôi con, có hiệu lực thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

3.Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phíđã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0018410 ngày 10/5/2018. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Xuân V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) về án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (6/8/2018); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-Nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thái